

KINH HIỂN NGU

QUYỂN 12

Phẩm 54: MA-ĐẦU-LA-THẾ-CHẤT, CON CỦA ÔNG SƯ CHẤT

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong nước có vị Bà-la-môn tên là Sư Chất, nhà rất giàu có, nhưng không có con mới đi đến Lục sư hỏi nhân duyên đó. Lục sư nói:

–Tướng ông không có con.

Khi đó Sư Chất bèn trở về nhà, mặc quần áo dơ xấu, buồn rầu không vui, rồi tự nghĩ rằng: “Ta không có con trai, một khi mạng chung, nhà cửa tài sản sẽ thuộc về quốc vương.” Suy nghĩ thế rồi, ông càng thêm sầu não. Vợ ông Bà-la-môn cho một vị Tỳ-kheo-ni biết chuyện ấy. Khi ấy vị Tỳ-kheo-ni đi thẳng đến nhà ông Bà-la-môn, thấy ông buồn rầu tiêu tụy bèn hỏi:

–Vì sao ông buồn rầu tiêu tụy như vậy?

Vợ vị Bà-la-môn liền đáp:

–Nhà tôi không có con trai, có đi đến hỏi Lục sư, Lục sư xem tướng nói là không con vì thế cho nên ông nhà tôi buồn rầu.

Bấy giờ vị Tỳ-kheo-ni nói:

–Học trò của Lục sư không có Nhất thiết trí, làm sao có thể biết được nghiệp hạnh nhân duyên? Đức Như Lai còn tại thế thấu rõ các pháp quá khứ vị lai không có gì chướng ngại, có thể đi đến đó hỏi ắt sẽ biết tất cả.

Sau khi vị Tỳ-kheo-ni đi rồi, bà vợ nói với chồng:

–Như lời sư cô nói ông đã nghe rồi.

Tâm ông bèn khai ngộ, mặc y phục mới đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn, tướng mệnh của con sẽ có con không?

Đức Thế Tôn bảo:

–Ông sẽ có một đứa con trai có phúc đức đầy đủ, lớn lên nó sẽ muốn xuất gia.

Vị Bà-la-môn nghe xong vui mừng khôn lường, nói:

–Chỉ khiến có con, dù nó ham học đạo cực khổ cũng được.

Nhân dịp đó ông thỉnh Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng ngày mai đến nhà thọ trai. Khi ấy Thế Tôn im lặng nhận lời. Ngày mai Đức Phật và chúng Tăng cùng đi đến nhà ông. Chúng Tăng đã an tọa hết, khi đó vợ chồng vị Bà-la-môn đồng tâm đồng chí kính dâng thức ăn, thức uống. Cúng dường xong, Đức Phật và chúng Tăng trở về trụ xứ. Trên đường về, gặp một cái đầm có nước trong thật đẹp, Đức Phật ngồi lại nghỉ ngơi. Chư Tỳ-kheo đem bát đến đầm nước rửa, có một con khỉ xin bát của A-nan, ngài sợ nó làm vỡ nên không đưa cho nó. Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đưa cho nó, đừng có lo sợ!

Vâng lời Thế Tôn, A-nan đưa bát cho nó. Con khỉ cầm được cái bát đi lấy mật trên cây đưng đầy bát rồi đem dâng cho Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

–Bỏ những thứ bất tịnh trong đó.

Con khi liền lấy ong con bỏ sạch sẽ. Đức Phật lại bảo:

–Hãy lấy nước hòa với mật.

Nó làm theo lời đi lấy nước hòa xong, đem dâng lên Thế Tôn. Thế Tôn thọ xong rồi phân chia cho các Tỳ-kheo đều được dùng cả. Con khi tỏ vẻ vui mừng leo trèo tung tăng rớt xuống cái đầm nước mạng chung, thần thức thọ thai vào nhà ông Sư Chất. Bấy giờ bà vợ ông Sư Chất cảm thấy có thai, ngày tháng đủ kỳ sinh được một cậu con trai, mặt mũi đoan chánh, ở đời ít ai sánh bằng. Khi sinh đứa bé ra, các đồ vật trong nhà tự nhiên đầy mật ong. Vợ chồng Sư Chất vui mừng khôn xiết, liền mời thầy tướng bói coi tốt xấu. Thầy tướng bói xong bảo:

–Đứa bé này có phúc đức, rất hiền lành không ai sánh bằng. Nhân đó đặt tên là Ma-đầu-la-thế-chất (*Tân dịch là Mật Thắng*). Do ngày nó sinh ra có mật làm điềm ứng, mà đặt tên đứa bé. Khi lớn lên, cậu bé cầu xin đi xuất gia, cha mẹ luyến tiếc mến thương không muốn cho đi. Cậu năn nỉ thưa cùng cha mẹ nếu ngăn cản không chịu theo ý nó, sẽ chọn lấy cái chết, chứ không chịu sống ngoài thế tục. Cha mẹ cậu bàn bạc:

–Xưa kia Đức Thế Tôn cũng đã dự đoán rồi, sau này nó sẽ xuất gia, nay giữ nó lại, có thể nó sẽ chọn cái chết, thôi hãy chịu theo ý nó.

Cùng bàn bạc quyết định xong, hai vị nói với con:

–Tùy theo chí của con đấy.

Đứa con rất vui mừng vội vàng đi đến nơi Phật ngự, cúi đầu đánh lễ cầu xin xuất gia. Đức Thế Tôn nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc cậu tự rụng, pháp y mặc trên mình trở thành một Sa-môn. Nhân đó Đức Phật rộng thuyết lý Tứ diệu đế, các pháp vi diệu. Tâm vị ấy khai ngộ dứt sạch kết sử đắc quả A-la-hán, rồi cùng các Tỳ-kheo đi du hóa nhân gian. Nếu lúc khát thì cầm bát giơ lên không trung thì tự nhiên bát đầy mật, cùng chúng Tăng uống đều được no đủ.

Lúc đó ngài A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ma-đầu-la-thế-chất chưa nhóm công đức gì mà xuất gia chưa bao lâu đã chứng quả A-la-hán, lại còn cầu muốn gì cũng được như ý?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, ông có nhớ xưa kia thọ trai ở nhà ông Sư Chất không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, nhớ.

Đức Phật nói:

–Lúc thọ trai xong, trở về ngồi nghỉ nơi đầm nước, khi ấy có một con khỉ xin bát ông đi lấy mật cúng thí Ta, Ta thọ nhận xong nó vui mừng nhảy nhót rơi xuống đầm nước mà chết, ông còn nhớ chăng?

Ngài A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhớ.

Đức Phật nói:

–Này A-nan, con khỉ đó nay đầu thai chính là Ma-đầu-la-thế-chất. Do thấy Phật nhận thí vui mừng mà nó được sinh vào nhà ông ấy, tướng mạo đoan chánh xuất gia học đạo, mau chứng vô lậu.

Ngài A-nan quỳ bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà nó lại sinh trong loài khỉ như thế?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, về thuở quá khứ, thời Đức Phật Ca-diếp có một vị Tỳ-kheo trẻ thấy một vị Sa-môn khác nhảy ngang kênh nước liền lên tiếng nói:

–Ông kia nhảy nhẹ nhàng nhanh chóng giống như con khỉ.

Vị Sa-môn đó nghe được lời ấy bèn nói:

–Ông có biết tôi không?

Đáp:

–Con biết thầy. Thầy là Sa-môn đệ tử của Phật Ca-diếp, làm sao mà không biết?

Khi ấy vị Sa-môn đó nói:

–Ông chớ có gọi ta là Sa-môn giả danh. Các quả của Sa-môn ta đều đầy đủ.

Vị Tỳ-kheo trẻ nghe xong, lông tóc dựng ngược, năm vóc sát đất cầu xin sám hối. Vì do hối lỗi thời quá khứ, không bị đọa địa ngục, nhưng trong năm trăm đời thường làm khỉ. Do đời trước xuất gia trì giữ giới cấm, nên nay được gặp Ta, tắm gội thanh hóa bằng giáo pháp được dứt hết khổ.

Đức Phật lại bảo A-nan:

–Vị Tỳ-kheo trẻ thuở đó nay chính là Ma-đâu-la-thế-chất.

Lúc đó A-nan và cả đại chúng nghe Đức Phật nói về tiền kiếp vui buồn lẫn lộn, đồng nói rằng:

–Nghiệp thân, khẩu, ý khá nên gìn giữ. Vị Tỳ-kheo trẻ do không gìn giữ miệng mà phải gặp quả báo như thế.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, đúng như lời các ông nói.

Nhân đó Đức Phật vì bốn chúng rộng nói các pháp tịnh thân, khẩu, ý, tâm cấu trừ sạch. Có người nghe xong đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Lại có người phát tâm Vô thượng chánh giác, có người trụ Bất thoái địa. Cả chúng hội nghe pháp đều rất vui mừng đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 55: ĐÀN-DI-LY

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở thành Vương xá trong khu vườn trúc. Lúc đó trong nước Câu-tát-la có một vị trưởng gia tên là Đàm-ma-quán-chất thuộc dòng họ giàu có nhưng không có con, cầu đảo tất cả nơi thờ thần kỳ trong nước xin một đứa con trai, do lòng chí thành cảm động đến Thần linh khiến bà vợ mang thai. Ngày tháng mãn, người vợ sinh được một đứa con trai, thân hình đoan nghiêm trên đời ít có. Ông cho mời thầy tướng về xem coi tốt xấu thế nào. Thầy tướng nói:

–Đứa bé này rất có phúc đức.

Nhân đó đặt tên là Đàn-di-ly. Khi lớn lên, cha mẹ qua đời, lúc đó, vua Ba-tư-nặc ban tước cho cha Đàn-di-ly. Thọ vua phong rồi thì nhà cửa liền biến thành bầy bấu, các kho hầm tự nhiên đầy ắp, đầy đủ các thứ. Lúc đó, vương tử Lưu Ly bị bệnh nóng, thân thể tiêu tụy, các ngự y bảo phải có gỗ Ngưu đầu chiên-đàn dùng làm bột xoa lên mình thì mới khỏi. Vua liền ra lệnh: “Khắp trong nước, ai có gỗ Ngưu đầu chiên-đàn mang đến cho nhà vua sẽ được ban thưởng một ngàn lượng vàng.” Lệnh truyền khắp nơi, không thấy ai đem tới. Khi ấy có một người tâu vua:

–Tâu bệ hạ, ở nước Câu-tát-la có trưởng giả Đàn-di-ly trong nhà có gỗ ấy rất

nhiều.

Vua nghe nói thế, đích thân ngồi xe ngựa đi đến trước cổng nhà Đàn-di-ly. Lúc đó người giữ cổng vào báo:

–Thưa trưởng giả, có vua Ba-tư-nặc đang ở ngoài cổng.

Trưởng giả vui mừng, liền vội vã ra nghênh đón, mời vua vào nhà. Nhà vua thấy ngoài cổng xây toàn bằng bạc trắng, còn vào nhà trông thấy các cô gái mặt mũi đoan chánh ở đời ít có; họ ngồi trên giường bạc, dệt bằng sợi bạc. Mười cô gái nhỏ ra đứng hầu hai bên. Khi đó vua bèn hỏi:

–Người có chồng chưa?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, chưa.

Vua tiếp tục hỏi trưởng giả:

–Các cô gái nhỏ này dùng làm gì?

Đàn-di-ly đáp thưa rõ mọi thứ ngọn ngành, lại mời vua đi vào lớp cửa trong nữa, thấy thuần lá lưu ly xanh. Trong nhà này cũng có các cô gái mặt mũi đoan nghiêm, đẹp hơn các cô gái trước nữa, họ đứng hai bên tả hữu hầu. Lại tiến vào bên trong thấy nhà cửa thuần là vàng ròng, bên trong cũng có các cô gái mặt mày tươi đẹp còn hơn các cô trước nữa. Họ ngồi trên giường dây dệt bằng sợi vàng ròng, đứng hầu hai bên. Vua cũng hỏi:

–Những cô gái này là thiếp của khanh chăng?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, không phải.

Đi vào một dãy nhà bên trong nữa thấy đất bằng lưu ly trong sáng như nước, gian nhà điêu khắc hình thú vật thủy trùng... gió thổi cảnh ấy hiện trên mặt đất, lác lác. Vua thấy nghi ngờ sợ hãi, hỏi:

–Đây có phải là nước hay là cái ao ở mặt đất?

Đàn-di-ly nói:

–Tâu bệ hạ, không phải thế. Đó là lưu ly cam. Trưởng giả liền thò tay chỉ thì bầy báu, vòng xuyên... đầy trên mặt đất, che kín cả bức tường mới dựng. Vua trông thấy rất vui mừng, liền cùng bước vào trong, lên ngồi điện bầy báu. Vợ chồng Đàn-di-ly ngồi trên giường lưu ly cam, còn có một cái giường tuyệt diệu khác nữa mời vua ngồi. Vợ chồng Đàn-di-ly bỗng dâng trào nước mắt. Vua hỏi:

–Tại sao hai khanh lại khóc, có gì không vui chăng?

Vợ chồng đáp:

–Tâu bệ hạ, ngài đến đây thật là điều lành rất lớn, chỉ vì y phục của vua có khói, khiến hai hạ thần chảy nước mắt, chứ không phải chán ghét bệ hạ.

Vua bèn hỏi:

–Hiện nay trong nhà người không đốt lửa chăng?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, không có!

Vua hỏi:

–Vậy khanh dùng gì để nấu cơm?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, khi muốn ăn thì trăm thức ăn ngon tự nhiên có trước mặt, không cần phải nấu nướng.

Vua lại hỏi:

–Vậy thì trời tối thì dùng thứ gì để thắp sáng ?

Đáp:

–Tâu bệ hạ, dùng châu Ma-ni. Đàn-di-ly bèn kêu đóng các cửa lại, lấy châu Ma-ni ra, nó sáng rực như ban ngày. Lúc đó Đàn-di-ly quỳ xuống thưa vua:

–Tâu bệ hạ, vì sao phải nhọc nhằn khuất phục tôn thần?

Vua nói:

–Con trẫm là thái tử Lưu Ly bị bệnh ngặt nghèo, cần gỗ Ngưu đầu chiên-đàn làm thuốc, nên trẫm đến đây xin khanh.” Đàn-di-ly vui mừng đi vào kho bày các thứ đồ vật, trân châu bầy báu chiếu sáng rực, gỗ Ngưu đầu chiên-đàn không thể tính kể. Ông hỏi vua:

–Bệ hạ cần lấy bao nhiêu?

Lúc đó vua nói:

–Chỉ cần hai khúc là đủ rồi.

Vua bèn sai thị tùng đem về hoàng cung trước và hỏi:

–Người có gặp Phật chưa?

Đàn-di-ly đáp:

–Thế nào là Phật?

Vua nói:

–Người không nghe danh Đức Phật ư? Đây là thái tử nước Ca-tỳ-la-vệ, con vua Tịnh Phạn, nhân dịp ra chơi ngoài thành trông thấy già bệnh chết nên chán ngán bỏ hoàng cung đi xuất gia học đạo. Sau khi thành đạo gọi là Phật. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trí tuệ, thần túc thù thắng không ai sánh bằng, vì là Bậc Tôn Quý nhất trong trời người, nên gọi là Phật.

Đàn-di-ly nghe rồi, phát sinh lòng cung kính, hỏi vua:

–Tâu bệ hạ, hiện nay Ngài đang ở đâu?

Đáp:

–Đang ở thành Vương xá, trong khu vườn Trúc.

Sau khi nhà vua ra về, Đàn-di-ly bèn đi đến bái kiến Đức Phật. Ông trông thấy dung nhan uy nghiêm còn hơn nghe nhà vua tán thán gấp vạn lần, trong lòng vui mừng, đầu mặt làm lễ, hỏi thăm chỗ ở, sinh hoạt... Đức Phật vì ông thuyết pháp. Nghe xong ông chứng quả Tu-đà-hoàn, liền quỳ chấp tay cầu xin xuất gia. Đức Phật nhận lời nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc ông rơi rụng, áo đang mặc biến thành y ca-sa. Đức Phật lại thuyết thêm về pháp Tứ diệu đế. Tâm cấu của ông đều sạch thành bậc A-la-hán.

Bấy giờ A-nan và các Tỳ-kheo chấp tay bạch Phật, hỏi:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Đàn-di-ly có công đức gì mà sinh trong nhân gian, được hưởng thọ phước lộc của trời, lại không ham vui cái vui của thế gian, xuất gia tu hành, chưa bao lâu thì chứng đạo quả?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy lắng nghe!

Về thời quá khứ cách đây chín mươi mốt kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Sau khi Phật diệt độ, đến thời tượng pháp, có năm vị Tỳ-kheo cùng bàn ước điều thiết yếu, muốn tìm nơi yên tĩnh cùng hành đạo. Họ thấy có một cái đầm gần bên khu rừng có suối nước trong, lúc đó họ khuyên một vị Tỳ-kheo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúng tôi sắp đi xa thành thị vào rừng tu tập, nên việc đi khất thực rất cực nhọc, vậy ông nên ở lại tu phước, cúng dường chúng tôi.

Bấy giờ người đó liền hứa, rồi đi khắp nơi vận động khuyến các đàn-việt, mỗi ngày đem thức ăn, để bốn người yên thân chuyện tinh hành đạo. Trong chín mươi ngày, năm vị chứng được đạo quả, liền cùng đồng tâm nói với vị Tỳ-kheo ở lại tu phước:

–Vì nhân duyên ông lo lắng cho chúng tôi yên ổn tu hành, nay đã đạt thành đạo quả. Ông có cầu nguyện gì thì hãy cầu xin đi.

Khi ấy vị Tỳ-kheo lòng rất vui mừng mà nói:

–Vậy khiến cho tôi kiếp sau giàu có nhất trong trời người, những vật mong cầu không cần công sức mà đều tự có, rồi lại gặp được Thánh sư, nghe pháp tâm mau chóng thanh tịnh đắc đạo quả.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, vị Tỳ-kheo thuở đó nay là Đàn-di-ly vậy. Do duyên cúng dường bốn vị Tỳ-kheo mà trong chín mươi một kiếp sinh ra trong trời, người giàu có tôn nghiêm, không bao giờ sinh ra nơi nghèo hèn hạ tiện. Nay được gặp Ta hóa độ.

Khi đó A-nan và các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói xong, mọi người rất được khích lệ, tinh tấn tu hành, có người đắc Sơ quả đến Tứ quả, có người phát tâm rộng rãi trụ Bất thoái địa, ai nấy đều rất vui mừng đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 56: TƯỢNG HỘ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong nước Ma-kiệt có một vị trưởng giả, vợ sinh được một đứa con trai, tướng mạo đầy đủ trông rất khả ái. Ngày sinh cậu ta, các kho tự nhiên hiện ra một con voi vàng. Cha mẹ rất vui mừng, bèn mời thầy xem tướng về nhà đặt tên. Thầy tướng trông thấy đứa bé có phước tướng mới hỏi cha mẹ nó:

–Ngày sinh đứa bé này có điềm ứng gì không?

Đáp:

–Tự nhiên trong kho có một con voi vàng cùng lúc đứa bé sinh ra.

Nhân đó thầy tướng đặt tên là Tượng Hộ. Đứa bé ngày một lớn lên thì con voi ấy cũng lớn theo. Khi cậu bé đi chập chững thì con voi cũng bước đi được ra vào tới lui thường không lia nhau. Như không dùng nó thì nó cứ ở trong nhà, con voi ấy khi tiểu tiện chỉ vọt ra vàng ròng. Một hôm, Tượng Hộ cùng năm trăm người con của các trưởng giả đi dạo chơi, ai cũng đều khoe nói về việc kỳ lạ của nhà mình, hoặc có người nói: “Nhà tôi, cái giường ngồi đều bằng bảy báu”, hoặc có người nói: “Nhà tôi vườn rừng cũng là các châu báu.” Lại có người nói: “Nhà tôi kho lẫm đầy đầy các thứ của báu.” Họ cứ so sánh như vậy, các thứ của báu rất nhiều. Lúc đó, Tượng Hộ nói:

–Còn tôi khi mới sinh ra thì tự nhiên ở trong nhà có một con voi vàng. Khi tôi lớn lên, nó thường bên cạnh, không trái ý tôi. Tôi thường cỡi nó, đi dạo chơi khắp nơi, muốn nhanh hay chậm tùy ý, rất thích ý, đặc biệt khi nó đại tiểu ra toàn vàng ròng.

Khi đó vương tử A-xà-thế cũng ở trong nhóm đó, nghe Tượng Hộ nói thế thầm nghĩ: “Nếu ta làm vua sẽ chiếm đoạt con voi của hắn”. Khi thái tử A-xà-thế lên ngôi vua, bèn triệu Tượng Hộ dẫn con voi cùng đến triều đình. Lúc ấy cha của Tượng Hộ nói với con:

–Vua A-xà-thế hung bạo, vô đạo, tham cầu, keo kiệt. Ông ta bạo ngược nhốt tù vua cha huống nữa là người khác. Nay ông ta gọi con là tham muốn con voi của con, ông ta sẽ chiếm đoạt nó.

Người con nói:

–Con voi này không có thể cướp đoạt được đâu.

Bấy giờ hai cha con cùng cỡi voi đến bái kiến vua. Khi đó người giữ cổng vào tâu vua:

–Tâu bệ hạ, cha con của Tượng Hộ cỡi voi đến đang ở ngoài cổng thành.

Vua bảo:

–Cho họ cỡi voi vào.

Lúc đó người giữ cửa trở ra báo và bảo cha con Tượng Hộ cỡi voi vào thẳng nội cung. Bấy giờ họ xuống voi quỳ lạy vấn an nhà vua. Nhà vua rất vui mừng ra lệnh cho ngồi và ban cho ăn uống, nói chuyện qua lại chốc lát, hai cha con bái từ vua ra về. Vua bảo Tượng Hộ hãy để con voi lại, chớ có dẫn ra về. Tượng Hộ vui vẻ vâng lời vua chỉ dạy, đi bộ ra ngoài cung. Chưa bao lâu thì con voi ấy đột thổ đi ra ngoài cổng thành, cha con lên cỡi voi đi về nhà. Chàng ta tự nghĩ: “Quốc vương vô đạo, hình phạt phi lý, vì con voi này mà có thể làm hại đến mình, nay Đức Phật còn tại thế, ban ân thấm nhuần quần sinh, chi bằng xa nhà theo tu phạm hạnh.” Nghĩ thế, Tượng Hộ liền vào thưa cha:

–Thưa cha, con muốn nhập đạo, mong cha mẹ cho phép.

Chàng bèn cỡi voi vàng từ tạ cha mẹ ra đi. Đến tinh xá Kỳ hoàn gặp Thế Tôn,

Tượng Hộ cúi đầu đánh lễ trình bày chí nguyện của mình. Đức Phật nhận lời nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc Tượng Hộ tự rụng, pháp phục mặc trên mình trở thành một Sa-môn. Đức Phật thuyết về pháp yếu Tứ diệu đế, tâm thần Tượng Hộ khai ngộ chứng quả A-la-hán, cùng các vị Tỳ-kheo ở trong rừng cây tư duy tu đạo, con voi vàng ấy cũng thường ở trước mặt. Người của nước Xá-vệ nghe nói có voi vàng trong rừng bèn tranh nhau đi đến xem, làm ồn ào náo nhiệt, phá sự yên tĩnh hành đạo của các Tỳ-kheo. Các vị ấy đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Tượng Hộ vì có con voi theo bên mình nên mọi người thường kéo tới xem ồn náo, xin Đức Thế Tôn chỉ dạy.

Đức Phật kêu Tỳ-kheo Tượng Hộ nói:

–Nay ông nên đuổi con voi đi đi.

Tượng Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đuổi nó đi, thế nhưng nó không chịu đi.

Đức Phật lại bảo:

–Ông có thể nói với nó: “Ta nay đã không còn dùng người nữa.” Nói như vậy ba lần thì con voi sẽ biến mất.

Bấy giờ Tượng Hộ vâng lời Thế Tôn dạy đối với con voi nói ba lần: “Ta không cần người nữa”. Lúc đó con voi liền chui vào lòng đất biến mất.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo đều thấy rất kỳ lạ, bạch với Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Tượng Hộ vốn tu công đức gì, đối với ruộng phước gieo trồng căn lành gì mà được phước báo nhiều như thế? Mong Thế Tôn từ bi nói cho chúng con được nghe.

Đức Phật bảo A-nan cùng các Tỳ-kheo:

–Nếu có chúng sinh đối với ruộng phước Tam bảo gieo trồng một ít căn lành thì được quả báo vô lượng. Về thời quá khứ của Phật Ca-diếp, lúc đó người đời sống thọ hai vạn tuổi, sau khi Đức Phật giáo hóa xong thân thần nhập Nê-hoàn, hỏa thiêu phân bố xá-lợi, xây dựng tháp nhiều nơi. Khi đó có một cái tháp, trong ấy có một vị Bồ-tát vốn từ cõi trời Đâu-suất cõi voi giáng xuống phạm nhập vào thai mẹ. Lúc đó con voi ấy da trên thân bị rách chút ít. Có một người đang đi nhiễu tháp thấy da voi bị rách tự nghĩ: “Đây là voi Bồ-tát cõi, nay bị thương, ta nên trị giúp nó.” Rồi vị ấy lấy bùn vàng đắp lên vết thương, nhân đó lập thế nguyện: “Xin cho tôi đời sau thường sinh vào nhà tôn quý giàu có, của cải dùng không bao giờ hết.” Sau khi người đó thọ chung sinh lên cõi trời, hưởng hết tuổi trời sinh xuống nhân gian, thường được sinh vào nhà giàu có, diện mạo đoan chánh khác hơn người thường, lại thường có con voi vàng theo hầu hạ.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan, ông nên biết, người trị bệnh cho con voi nay chính là Tượng Hộ. Do đời trước trị bệnh cho voi nên từ đó đến nay sinh ở trên trời hoặc trong nhân gian được thọ của báu tự nhiên, lại có duyên tâm cung kính, phụng thờ Tam bảo nên nay được gặp Ta, bảm thọ diệu hóa, tâm cấu đều sạch hết, cho đến tu đắc quả A-la-hán.

Lúc đó ngài A-nan và các chúng hội nghe Đức Phật nói thế không ai chẳng hiểu rõ, có người nghe xong đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán, có người phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh giác, có người chứng được Bất thoái địa; ai nấy đều vui mừng đánh lễ phụng hành.

Phẩm 57: BA-BÀ-LÊ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở thành Vương xá trong núi Thấu đầu, cùng với các đệ tử một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Lúc bấy giờ vua nước Ba-la-nại tên là Ba-la-ma-đạt. Dưới triều vua này có một quan phụ tướng, ông có một cậu con trai, có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt đầy đủ, thân màu sắc vàng, dung nghi đĩnh đạc. Quan phụ tướng trông thấy đứa con như thế rất vui mừng, liền mời thầy tướng về xem tướng. Thấy tướng vừa trông thấy khen rằng:

–Kỳ lạ thay! Đầy đủ tướng tốt, công đức thù thắng. Đứa bé sau này trí tuệ thông đạt hơn người.

Quan phụ tướng càng thêm vui mừng, nhân đó muốn đặt tên. Thầy tướng lại hỏi:

–Từ khi sinh đứa bé ra đến nay, có điềm gì lạ không?

Quan phụ tướng đáp:

–Có điềm rất lạ thường, người mẹ tánh tình vốn không hiền lành nhưng từ khi bà mang thai thì tánh thay đổi hẳn, thương yêu kẻ khổ, giúp đỡ nuôi dưỡng người nghèo...

Thầy tướng vui mừng nói:

–Đấy là chí của đứa nhỏ.

Nhân đó đặt tên là Di-lặc. Cha mẹ thương yêu vô cùng, tiếng tăm đứa trẻ cũng đồn lan truyền khắp nơi, nhà vua nghe được, lo sợ thâm nghĩ: “Đứa bé này, danh tướng tốt đẹp rõ ràng, giả sử nó là bậc Cao đức, sau này ắt đoạt ngôi vị của ta, đợi khi nó chưa trưởng thành, ta hãy đề phòng trừ diệt trước, nếu không ắt có họa hoạn về sau.” Nghĩ kế xong, vua liền ra lệnh cho quan phụ tướng:

–Trẫm nghe nói khanh có một đứa con, dung mạo khác thường, khanh có thể mang đến để trẫm ngắm xem nó được chăng?

Khi đó người trong cung nội vương phủ nghe ý đồ mưu tính của vua, rất đau lòng như nước sôi lửa bỏng. Đứa bé này có một người cậu tên Ba-bà-lê ở nước Ba-lê-phất-đa-la, làm tới quốc sư, là một người thông minh học rộng, trí tuệ hiểu biết cao xa, tài năng đặc thù. Ông có năm trăm người đệ tử thường tới lui thọ học. Lúc bấy giờ quan phụ tướng rất yêu quý đứa con của mình, sợ bị nhà vua hại nên âm thầm tính kế sai người dùng voi chở đứa con gửi cho người cậu. Người cậu trông thấy Di-lặc tướng tốt, lòng càng thương mến nuôi dưỡng. Đứa bé dần dần lớn lên, ông dạy cho học hành, học một ngày bằng người khác học cả năm, học chưa bao lâu đã là thông kinh thư. Khi ấy Ba-bà-lê thấy cháu mình học chưa bao lâu mà thông đạt các sách vở như thế, ông muốn mở một bữa tiệc để hiển dương tiếng tốt của nó. Ông sai một người đệ tử đến nước Ba-la-nại nói với quan phụ tướng rằng sở học của con trai ông quý hơn châu ngọc, nay đã thành công, người cậu muốn mở tiệc ăn mừng. Người đệ tử này đi được nửa đường nghe người ta nói Đức Phật có đức hạnh vô lượng, suy nghĩ hâm mộ muốn đến diện kiến, liền đi đến chỗ Phật, đi giữa đường bị hổ vồ bắt ăn thịt, nhờ có tâm thiện nên được sinh lên cõi trời Tứ thiên. Ông Ba-bà-lê đem hết sức mình tập hợp của cải để chiêu đãi một bữa tiệc lớn, thỉnh các Bà-la-môn. Tất cả mọi người đều vân tập, bày biện các món thức ăn khéo léo ngon lạ. Chiêu đãi xong, đại thí cho mỗi người được năm trăm đồng tiền vàng. Bồi thí xong tài vật khánh tận thì có một vị Bà-la-môn tên là Lao-độ-sai đi đến sau cùng gặp Ba-bà-lê nói:

–Tôi đi đến sau tuy không được ăn nhưng cũng nên cho tôi năm trăm đồng tiền vàng.

Ba-bà-lê đáp:

–Tài vật tôi đã hết, thật sự không thể đáp ứng cho ông nữa.

Lao-độ-sai nói:

–Nghe ông mở cuộc bố thí nên tôi mới đi đến. Tại sao không thấy có được gì cả, nếu ông trái nghịch không cho tôi thì bảy ngày nữa, đầu ông sẽ vỡ bảy mảnh.

Khi đó Ba-bà-lê nghe lời nói rồi tự suy nghĩ: “Ở đời có ác chú và đạo đầu độc khác, sự việc này không thể xem thường, giả sử có thể có, chắc là tài vật đều hết, không cách nào tính được.” Nghĩ thế buồn rầu lấy làm sợ sệt. Nhờ trước kia có một đệ tử mạng chung sinh lên cõi trời, từ xa trông thấy thầy mình buồn rầu tiêu tụy không chỗ nương cậy, liền từ trên trời bay xuống đến trước mặt thầy hỏi:

–Thưa thầy, vì sao thầy buồn rầu?

Vị thầy mới đem mọi việc trình bày ra hết. Vị trời nghe rồi nói với thầy:

–Lao-độ-sai chưa biết Đảnh pháp, là người ngu si sống trong lưới mê tà ác, rốt cùng làm sao có thể hại, xin chớ lo buồn về việc này. Nay chỉ có Đức Phật có thể giải quyết Đảnh pháp, là Bạc Vô Cực Pháp Vương, đáng để quy y.

Bấy giờ Ba-bà-lê nghe trời nói về Phật, liền hỏi thêm:

–Đức Phật là người thế nào?

Trời liền nói:

–Đức Phật trước kia sinh ở Ca-tỳ-la-vệ, con vua Tịnh Phạn, Ngài sinh ra từ hông phải, đi bảy bước, được trời người tôn xưng, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hào quang chiếu khắp trời đất; trời Đế Thích, Đại phạm hầu hạ, có ba mươi hai điềm lành chất đầy trời đất. Thầy tướng đến xem nói hai điều: Một, nếu ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương. Hai, nếu xuất gia sẽ thành Phật. Sau khi lớn lên, do thấy già bệnh chết, không thích ngôi vua, Ngài vượt hoàng cung bỏ nước, sáu năm khổ hạnh, ngồi dưới cội Bồ-đề, phá sạch mười tám ức ma. Lúc nửa đêm, chứng Tam minh, Lục thông, Thập lực vô úy, Thập bát bất cộng đều đầy đủ. Ngài đến nước Ba-la-nại chuyển pháp luân lần đầu tiên cho năm anh em Kiều-trần-như dứt sạch lậu, tám vạn chư Thiên được pháp nhãn tịnh, vô số trời người phát tâm cầu đạo Vô thượng. Kế đến nước Ma-kiệt-đà độ Uất-tỳ-la-tinh, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên..., có cả thủy một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo làm đồ đệ gọi là Tăng chúng. Công đức trí năng của Ngài không thể kể xiết, nói tóm lại gọi là Phật. Hiện nay Ngài đang ở thành Vương xá, trong núi Thứu đầu.

Khi đó ông Ba-bà-lê nghe tán thán về Đức Phật, tự suy nghĩ: “Ắt là có Phật. Trong sách ta có ghi chép, sao Phật giáng hiện, trời đất chấn động, sẽ sinh Thánh nhân, nay thật sự có việc này, dường như là vị này”, liền sai Di-lặc và mười sáu người đến gặp Cù-đàm. Trông thấy Đức Phật tướng hảo, đầy đủ các tướng, tâm niệm Di-lặc suy nghĩ vấn nạn Đức Phật:

–Thầy ta là Ba-bà-lê có vài tướng, còn thân ta đây có hai tướng: tóc xanh mượt và lưới rộng dài. Nếu ông ấy biết việc ấy, lại càng nạn vấn: Thầy ta Ba-bà-lê năm nay một trăm hai mươi tuổi, nếu như ông ấy biết, càng phải nạn vấn. Thầy ta là dòng họ nào, muốn biết dòng họ của ta là Bà-la-môn, như ông ta biết lại càng phải nạn vấn. Thầy Ba-bà-lê ta có vài đệ tử, còn như ta đây có năm trăm đệ tử, nếu đáp biết được số đó, ắt đây đúng là Phật.

Bấy giờ Di-lặc tiến đến thành Vương xá gần núi Thứu đầu, thấy dấu chân Phật có tướng ngàn bánh xe rõ như ban ngày, liền hỏi người ta rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đây là dấu chân ai?

Có người đáp:

–Đây là dấu chân Phật.

Khi đó nhóm người của Di-lặc ôm lòng ngưỡng mộ, bồi hồi bên dấu chân. Lúc đó có vị Tỳ-kheo-ni Sát-la cầm một con trùn chết để nơi dấu chân Phật, chỉ bày cho nhóm người của Di-lặc đều cùng xem:

–Các ông đều khâm phục ngưỡng mộ dấu chân này. Còn các ông giẫm giết chúng sinh có kỳ lạ không?

Di-lặc cùng mọi người đến trước xem, nhìn thấy hình tướng là độc trùn, liền hỏi Tỳ-kheo-ni:

–Bà là đệ tử của ai?

Tỳ-kheo-ni đáp:

–Là đệ tử của Đức Phật.

Bấy giờ nhóm người của Di-lặc đều tự nói: “Trong đệ tử Phật cũng có người này”. Họ dần dần đi đến chỗ Phật, từ xa trông thấy Thế Tôn quang minh chiếu diệu, các tướng chói lọi. Đức Phật liền vì họ le lưỡi dài trùm cả mặt, lại dùng thần lực khiến họ thấy âm tàng, thấy khắp các tướng, họ càng thêm vui mừng, liền vâng lệnh thầy trình bày tâm khó nghĩ:

–Thầy con là Ba-bà-lê cũng có vài tướng.

Đức Phật từ xa liền đáp:

–Thầy người Ba-bà-lê chỉ có hai tướng, một là tóc xanh mượt, hai là lưỡi rộng dài.

Di-lặc nghe rõ trong lòng càng muốn chất vấn:

–Thầy con Ba-bà-lê năm nay bao nhiêu tuổi.

Đức Phật đáp:

–Thầy Ba-bà-lê của người năm nay một trăm hai mươi tuổi.

Tuy nghe rồi nhưng trong lòng còn muốn nạn vấn:

–Thầy Ba-bà-lê con thuộc dòng tộc nào?

Đức Phật đáp:

–Thầy Ba-bà-lê của người thuộc chủng tộc Bà-la-môn.

Di-lặc nghe rồi lòng càng nạn vấn:

–Thầy Ba-bà-lê con có mấy đệ tử?

Đức Phật đáp:

–Thầy Ba-bà-lê của người có năm trăm đệ tử.

Lúc bấy giờ chúng hội nghe Đức Phật nói rồi rất ngạc nhiên: “Như Lai riêng một mình nói lời này”. Khi đó các đệ tử quỳ hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Thế Tôn nói như vậy?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có ông Ba-bà-lê ở nước Ba-lê-phất-đa-la, sai mười sáu đệ tử đến chỗ Ta thử xem tướng Ta, do họ khởi tâm niệm, nên Ta đáp đầy đủ.

Lúc đó nhóm người của Di-lặc nghe Đức Phật đáp nạn vấn đúng như thật, không sai một chút nào, sinh lòng rất kính ngưỡng, đi đến chỗ Phật ngự, đầu mặt đánh lễ rồi ngồi qua một bên. Đức Phật vì họ thuyết pháp, cả mười sáu người được pháp nhãn tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy muốn cầu xin xuất gia. Đức Phật bảo:

–Thiện lai!

Râu tóc họ tự rụng, pháp y mặc trên thân trở thành Sa-môn. Đức Phật lại dùng

thêm phương tiện thuyết pháp cho họ cả mười sáu người chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ Di-lặc cùng nhóm bạn cùng bàn bạc:

–Thầy Ba-bà-lê ở xa, nên sai người trở về cho hay tin tức. Trong mười sáu người có một người tên Tân Kỳ là con của chị gái ông Ba-bà-lê. Họ sai người này về thưa tin tức. Vị ấy bèn trở về nước Ba-bà-lê trình bày các điều nghe thấy. Ông Ba-bà-lê nghe rồi, trong lòng vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay quỳ xuống hướng về thành Vương xá, tự thành tâm nói:

–Sinh ra đời rất khó gặp được Bậc Thánh, suy nghĩ muốn gặp tôn dung, bảm thọ thanh hóa, tuổi đã già, chân tay không còn mạnh khỏe, tuy có thành tâm nhưng không tự đạt được, Đức Thế Tôn đại từ, đoán biết tâm người, cúi mong khuất thần đến để tiếp độ.

Khi đó Như Lai tự biết được ý của ông, co duỗi cánh tay trong khoảng chốc lát đến trước mặt ông. Lễ xong, ông ngược đầu nhìn thấy Thế Tôn, vui mừng kinh ngạc, lễ bái thăm hỏi, mời ngồi cung kính đứng hầu Phật. Đức Phật vì ông thuyết pháp, ông chứng quả A-na-hàm, lúc đó Thế Tôn trở về núi Thấu đầu.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghe Đức Phật thành đạo đi khắp nơi giáo hóa, nhiều nơi được hóa độ, ôm lòng khát ngưỡng suy nghĩ muốn được gặp, mới bảo Ưu-đà-da rằng:

–Ông đi đến chỗ Phật, đem ý của ta thưa với Tất-đạt: “Con có đắc đạo nên trở về, ta nguyện tuân theo lời giáo hóa”.

Khi đến gặp nhau, Ưu-đà-da đến trình bày ý của vua. Đức Phật hứa khả, bảy ngày nữa sẽ trở về. Ưu-đà-da vui mừng trở về báo tin tức, vua Tịnh Phạn nghe xong nói với các quần thần:

–Ưu-đà-da đến bảo rằng Đức Phật sẽ trở về.

Vua cho chuẩn bị trang nghiêm thành nội rất là sạch sẽ, dẹp đường xá, dựng trang phan khắp nơi, cùng các hoa hương chuẩn bị cúng dường. Chuẩn bị trang hoàng xong, vua cùng các quần thần đi ra ngoài thành bốn mươi dặm nghênh đón Thế Tôn. Lúc bấy giờ Như Lai cùng cả đại chúng tám Kim cang Lực sĩ đứng ở tám mặt, có bốn vị Thiên vương đi trước dẫn đường, trời Đế Thích cùng các trời cõi Dục hầu hạ bên trái đường, các Tỳ-kheo Tăng thứ tự đứng sau. Đức Phật đứng ở giữa đại chúng, phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp trời đất, hơn cả mặt trời, mặt trăng, khắp cùng đại chúng, cõi hư không mà đi, sắp đến gần vua, hạ thấp bằng đầu người. Vua cùng thần dân, phu nhân, thể nữ trông thấy đại chúng y vàng rực rỡ, Đức Phật đứng ở giữa như những vì sao chung quanh mặt trăng. Vua rất vui mừng bất giác cúi xuống lễ bái, hỏi thăm rồi cùng trở về nước, trụ ở Tăng-già-lam Ni-câu-lư-đà. Quốc pháp lúc bấy giờ nam nữ có khác, vua cùng thần dân hàng ngày được nghe pháp, nghe xong được giác ngộ, người được độ rất nhiều. Còn các phụ nữ thì ôm lòng oán hận: “Đức Phật cùng đại chúng tuy trở về nước, người nam có được may mắn, riêng được thấy nghe, còn người nữ chúng tôi không nhờ được ân đức”. Đức Phật biết ý đó, liền nói với vua:

–Từ nay về sau khiến cả nước được nghỉ ngơi nghe pháp một ngày một giờ.

Từ đó về sau, nhờ ân Phật, phái nữ được độ rất nhiều. Khi đó đi mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề, sau khi Phật đã đi xuất gia, tự tay bà dệt một tấm lụa màu vàng trong lòng tưởng nhớ, chỉ chờ đợi Phật, nay đã gặp được Phật, lòng rất vui mừng, cầm tấm lụa ấy dâng lên Như Lai. Đức Phật bảo:

–Kiều-đàm-di, bà hãy đem tấm lụa này đi dâng cho chúng Tăng.

Khi đó bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề lại bạch Phật:

–Từ khi Đức Phật xuất gia, tâm tôi mỗi khi nhớ đến nên tự tay dệt tấm lụa này,

một lòng chờ đợi Phật, cúi mong thương xót vì tôi nạp thọ.

Đức Phật bảo di mẫu:

–Biết mẹ chuyên tâm nhưng Ta muốn di mẫu bố thí cho chúng Tăng thì được phước báo rất nhiều, Ta biết việc này, nên mới khuyên đấy.

Đức Phật lại nói:

–Nếu có đàn-việt đầy đủ mười sáu thứ thỉnh riêng tuy được phước báo cũng chưa là nhiều. Thế nào là mười sáu? Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni phải có tám vị, không như trong Tăng chúng thỉnh bốn vị, công đức được phước nhiều hơn kia. Trong mười sáu phần chưa bằng một. Đời mạt sau này, pháp sắp diệt tận, cho dù Tỳ-kheo nuôi vợ con nhưng bốn người trở lên mới gọi là Tăng, phải nên cung kính như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên...

Khi đó Ma-ha Ba-xà-ba-đề tâm liền khai giải lấy y ấy dâng cúng chúng Tăng, thứ tự cúng dường, không ai muốn nhận, đến trước Di-lặc thì ông thọ nhận. Sau đó Thế Tôn cùng Tỳ-kheo Tăng đi đến nước Ba-la-nại hóa đạo. Bấy giờ Di-lặc mặc y lụa sắc vàng, thân tướng đoan chánh, dung nhan vàng tím, trong người tương xứng uy nghi rõ ràng, vào thành Ba-la-nại, muốn đi khát thực. Đến con đường lớn, ôm bát đứng lại, nhân dân trông thấy tướng mạo vây quanh xem mãi không biết chán, tuy ai cũng đều khâm phục kính ngưỡng mà không có cho cơm. Có một người thợ xâu ngọc, gặp Di-lặc rất là ngưỡng mộ, liền hỏi:

–Đại đức, có được thức ăn chưa?

Đáp:

–Chưa được!

Ông liền mời về nhà bày dọn thức ăn cúng dường. Ăn uống, tắm gội xong, Di-lặc vì ông ta thuyết Diệu pháp, ngôn từ hay đẹp, nghe mãi không chán. Lúc đó có một vị đại trưởng giả nọ muốn gả đứa con gái, trước tiên cần cho một xâu chuỗi ngọc, đi mượn xâu chuỗi xong đem trả mười vạn tiền. Khi đó trưởng giả sai người đến hỏi. Người thợ ngọc đang nghe pháp mới bảo:

–Đi đi! Sau này sẽ xâu cho.

Người đó lại nói:

–Nay rất cần gấp.

Ông nhớ xâu chuỗi đeo trên tay, nên lấy ra dặn người đó mang về và nói với vị trưởng giả chốc lát sẽ sai người đến. Vì còn đang nghe pháp chưa đi xâu chuỗi được. Vị ấy trở về thưa lại với trưởng giả, vị trưởng giả nổi giận nói:

–Đã sai người đến nói đôi lần mà còn nhờ vả ký thác, nay không làm theo ta cần.

Ông liền sai người đến lần nữa, nhân đó ôm tiền đi, nếu ông ta chưa xâu chuỗi thì đem ngọc trở về. Sai người đến hỏi cũng còn đang nghe pháp, biết là chưa xong ngọc, vội vã đòi ngọc lại, việc bất đắc dĩ, liền trả lại cho vị ấy, người thợ xâu chuỗi vẫn ở trước Di-lặc ngồi nghe pháp, tâm không chán mệt. Người vợ thợ xâu ngọc nổi giận trách mắng chồng:

–Chịu cực nhọc trong chốc lát thì đã được mười vạn tiền, lấy đó để mua sắm đồ đạc, y thực trong nhà đang thiếu thốn, chỉ lo nghe lời nói phù mỹ của Sa-môn để mất cái lợi tiền tài này.

Chồng nghe vợ nói ôm lòng hối hận. Di-lặc biết ý ông nói:

–Nay ông có thể cùng đi đến tinh xá không?

Đáp:

–Vâng!

Lúc đó cả hai cùng đi đến tinh xá. Sắp đến trong Tăng chúng, Di-lặc mới hỏi tăng chúng rằng:

–Nếu có đàn-việt thỉnh một vị Sa-môn trì giới thanh tịnh đến nhà cúng dường, lợi ích đạt được có như mười vạn tiền không?

Khi đó ngài Kiều-trần-như nói:

–Giả sử có người được trăm xe châu báu, phước lợi ấy tính ra không bằng thỉnh một Sa-môn trì giới thanh tịnh về nhà cúng dường, được lợi rất nhiều.

Bây giờ ngài A-na-luật nói:

–Giả sử của báu có được đầy cả bốn thiên hạ, cũng không bằng thỉnh một vị Sa-môn trì giới thanh tịnh về nhà cúng dường, được lợi thù thắng gấp bội. Sở dĩ như vậy vì sở chứng của tôi tự nhớ quá khứ chín mươi một kiếp, có Đức Phật hiệu là Tỳ-bà-thi, sau khi nhập Niết-bàn, kinh pháp diệt tận, lúc đó ở châu Diêm-phù-đề có một nước lớn tên Ba-la-nại.

Bấy giờ, trong nước có một thương buôn, nhà rất giàu có không thiếu thốn gì cả. Ông có hai cậu con trai, tướng mạo đều đoan chánh. Đứa lớn tên Lệ-tra, đứa nhỏ tên A-lệ-tra. Lúc người cha sắp mạng chung dặn dò hai đứa con:

–Cha chắc không tránh khỏi sự chết, sau khi cha qua đời, anh em các con nên nhớ cùng nhau thờ phụng hợp tâm hợp lực, chớ có sống riêng. Tại vì sao thế? Thí như một sợi tơ không thể buộc con voi, nhưng hợp nhiều sợi tơ lại thì có thể chế phục con voi. Thí như một cọng cỏ không riêng đốt cháy, hợp nhiều cọng cỏ thành một bó đốt cháy lâu hơn. Nay anh em các con, cũng lại như vậy, phải cùng tương trợ, nương tựa với nhau thì người ngoài không phá hoại được, bên trong siêng năng thì gia nghiệp ngày càng phát đạt.

Sau khi dặn dò xong thì tắt thở qua đời, anh em vâng lời cha sống chung với nhau một thời gian. Sau này vợ của A-lệ-tra tự suy nghĩ rằng: “Nay cùng sống chung với người của nhà anh biết không được ưu đãi mấy, nếu sống riêng ai nấy cố gắng nỗ lực, về tình đã không khó xử mà có thể tự lập thành ngôi nhà.” Nghĩ thế xong bèn nói với chồng là A-lệ-tra. Nghe vợ nói như vậy, người em cho là không thể, người vợ lại năn nỉ, nói ra đạo lý dông dài. A-lệ-tra đem sự việc thưa với anh, người anh nhắc lại lời cha dặn dò và nói sự việc ấy không thể. Bấy giờ vợ A-lệ-tra cứ mỗi ngày khuyên chồng, người chồng đành thưa với anh là phải sống riêng. Sau khi ở riêng, vợ của A-lệ-tra tự do phóng túng, tu tập bạn bè ăn uống xa xỉ, không theo lễ độ. Trải qua chưa được mấy năm của cải tài sản trong nhà tiêu hao hết, nghèo khổ không phương sinh sống, lại đi đến người anh xin. Người anh cho mười vạn tiền đem về tiêu dùng hết rồi lại tiếp tục xin, cứ như vậy sáu lần, trước sau cho cả thảy sáu mươi vạn tiền. Sau này lại đến cầu xin nữa, người anh quả trách:

–Em quên lời cha dạy, không chịu nghe lời, mới được mấy năm thì xin sống riêng, tiêu xài vô độ. Không thể cho nữa, trước nay đã cho em cả thảy sáu mươi vạn tiền, em còn chẳng biết đủ, lại còn đến cầu xin. Hôm nay cho em thêm mười vạn tiền, có sống hay không có sống như thế nào, đừng đến xin nữa.

Người em bị quả trách, xấu hổ lấy tiền ra về. Vợ chồng sửa đổi siêng năng tiết kiệm, tài sản ngày càng phát triển rộng sau này dần dần giàu có không thiếu thốn gì. Còn người anh Lệ-tra gặp phải suy vi phá sản, của cải, tài vật tiêu tan, nhà cửa nghèo thiếu vô phương sinh kế, mới đi đến bên người em cầu xin ít tiền. Người em không cho mà còn nổi giận hiềm trách nói với anh:

–Anh chưa từng biết nghèo sao lại đi đến tôi xin.

Nói rồi cũng không cho ăn uống gì cả. Người anh bèn trở về tự ngẫm nghĩ: “Trong cuộc đời sinh tử, sao mà đáng sợ thế? Anh em cùng một cha mẹ, sao không biết ân dưỡng, hưởng nữa là người khác.” Suy rộng nghĩa lý, tâm Lệ-tra liền chán thế gian, bỏ nhà vào núi, tĩnh tọa tư duy các pháp sinh diệt, tâm liền khai ngộ, thành Bích-chi-phật, uy nghi khả quan, rồi đi vào thành khất thực. Gặp lúc nhân dân đói thiếu, đi khất thực khó được. Khi đó người em A-lệ-tra sau này nghèo khổ, hàng ngày phải đi kiếm củi đem bán để nuôi sống vợ con.

Một buổi sáng nọ, đi vào trong cửa thành, gặp vị Bích-chi-phật uy nghi khả quan vào thành khất thực, chàng ta vẫn đi kiếm củi rồi trở về đến cửa thành thấy Bích-chi-phật đi ôm bát không, tâm tự suy nghĩ: “Đây là Khoái Sĩ, sáng sớm thấy vào thành sao bây giờ ôm bát không ra về. Nếu nay đi chung với ta về nhà, ta sẽ đem thức ăn dâng cúng cho ngài.”, nghĩ thế rồi đi. Bấy giờ Bích-chi-phật quán biết được ý của người em, liền đi theo sau đến cổng nhà. A-lệ-tra trông thấy Bích-chi-phật, tâm vui mừng, liền trải giường thỉnh ngài vào ngồi, tự tay mình đem thức ăn dâng cho ngài. Bấy giờ Bích-chi-phật nói với A-lệ-tra:

–Người cũng đói khát, nên cùng chia nhau ăn.

A-lệ-tra bạch:

–Chúng con người thế tục ăn không giờ giấc, còn ngài chỉ dùng một buổi, xin hãy thọ nhận.

Bích-chi-phật liền thọ trai, cảm niệm sự chí tâm của thí chủ. Gặp lúc đói ngất, cha con không thể cứu, cắt thân mình dùng để cúng thí. Ngay lúc đó, Bích-chi-phật liền bay lên hư không, thân xuất ra lửa nước, hiển hiện thần túc, rồi trở lại trước mặt, nói với A-lệ-tra:

–Có muốn cầu nguyện gì thì sẽ được như ý?

Thấy sự biến hiện vui mừng, A-lệ-tra liền chí tâm tự lập thệ nguyện: “Tất cả chúng sinh có nhiều cửa cải, nguyện tôi đời đời chớ có thiếu thốn, mong muốn điều gì, ứng ý mà có.” Lại nguyện: “Tương lai gặp được bậc Thượng sĩ công đức thù thắng gấp trăm ngàn vạn lần vị này, khiến tôi ở chỗ vị ấy được lậu tận, chứng thần túc biến hóa cùng với ngài không khác.” Cầu nguyện xong, lại vui mừng gấp bội.

Bấy giờ Bích-chi-phật trở về chỗ ở, còn A-lệ-tra trở về đi kiếm củi, thì thấy một con thỏ, ý muốn bắt lấy, chạy đến gần, lấy liềm từ xa ném, tức thời rớt trên đất. Chàng chạy tới trước muốn lấy thì thấy hóa thành người chết đè lên lưng, bao phủ đầu mình, dùng hết sức lôi đẩy đi, nhưng không làm nổi. Trong lòng chàng lo sợ, kinh hoảng khổ não, ý muốn vào thành cùng vợ tiếp, nhưng sợ người ta trông thấy khiến không cho vào nên ở lại đợi đến trời tối dùng áo che phủ vác vào thành đi vào nhà. Vác vào đến trong nhà, bao ấy tự nhiên rơi xuống đất, biến thành một đồng vàng Diêm-phù-đàn, ánh sáng chói lọi. Những nhà bên cạnh đồn đãi lần lần đến tai nhà vua. Vua liền sai người đi đến xem xét có đúng sự thật không, sai người đến thấy thì là xác người chết, trở về tâu vua là xác người chết. Nhà vua hỏi người khác thì nói là thấy vàng. Thấy việc quá kỳ lạ, vua sai người đến xem nữa. Đến lui như vậy bảy lần đều nói không chắc chắn. Nhà vua đích thân đi đến xem thấy là xác người chết, thầy thi dần dần muốn hôi thối, liền bảo A-lệ-tra:

–Nhà người thấy như thế nào?

A-lệ-tra đáp:

–Đây thật là vàng.

Liền lấy một ít dâng lên cho vua. Đức vua thấy sắc vàng, quý chưa từng có, mới hỏi nguyên do, duyên sự thế nào mà được vàng này. Lúc đó A-lê-tra trình bày đầy đủ gốc ngọn cho vua nghe, chắc là do đức Bích-chi-phật. Vua nghe nói, khen: “Lành thay! Người được phước báo gặp được bậc Thượng nhân này”, liền ban cho chức đại thần.

Nói đến đây ngài A-na-luật nhắc lại:

–Như thế đó chư Tôn, A-lê-tra kia chính là tiền kiếp của tôi. Tôi ở đời trước dùng ít mè cúng thí cho Bích-chi-phật, nhân đó tự cầu nguyện, duyên đó đến nay được chín mươi mốt kiếp sinh trong trời người không bị thiếu kém, thân tướng trang nghiêm muốn gì đều được như ý, cho đến đời này, khi ở tại gia, tôi thường dạo chơi, không thích việc đời, anh Ma-ha-nam thường có lời oán trách. Mẹ tôi nói rằng: “Con tôi có phúc đức”. Anh Ma-ha-nam nói: “Tôi riêng một mình suy nghĩ nhọc nhằn, việc nhà ruộng nương. Nó ở không nằm ăn, làm sao có phước đức”. Bà mẹ muốn thử, sai tôi đến ruộng coi việc trông tưới, mà không đem cơm. Tôi ngạc nhiên sao đem cơm đến chậm, sai người đi hỏi, mẹ sai người đến nói với tôi rằng: “Không có gì cả”. Tôi trở về thưa mẹ: “Cúi mong cho con!” Lúc đó mẹ nghe tôi nói liền lấy dụng cụ đồ vật dùng đồ che lại đem đưa cho tôi, khiến Ma-ha-nam trông thấy, anh đi đến trước tôi, vỡ ra thấy trăm vị thơm ngon, đồ đựng đầy đủ. Như vậy, tôi dùng có ít mè cúng thí Bích-chi-phật, trong chín mươi mốt kiếp phước lợi chưa giảm, lại do duyên này gặp Phật hóa độ. Vì thế cho nên mới biết thỉnh một vị Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh về nhà cúng dường được lợi hơn của báu bốn châu thiên hạ.

Ngài A-na-luật nói lời đó rồi, lúc đó Thế Tôn từ bên ngoài đi vào, nghe A-na-luật nói về việc quá khứ, bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo các ông, nói về quá khứ, Ta tiếp tục nói về đời vị lai. Lúc ấy ở cõi Diêm-phù-đề này đất đai rộng rãi bằng phẳng, không có núi sông, đất sinh cỏ mềm cũng như y áo của trời. Lúc đó nhân dân thọ mạng tám vạn bốn ngàn tuổi, thân cao tám trượng, ngay thẳng đẹp đẽ lạ thường, tánh người nhân từ hiền hòa, đầy đủ mười điều thiện. Thời đó sẽ có Chuyển luân thánh vương tên là Thắng Già. Lúc đó có một vị Bà-la-môn, trong nhà có một đứa con trai tên là Di-lặc, thân sắc vàng tím, ba mươi hai tướng tốt đầy đủ, quang minh chói lọi, sau xuất gia học đạo thành Bạc Tối Chánh Giác rộng vì chúng sinh chuyển pháp luân tôn quý. Đại hội lần thứ nhất độ chín mươi ba ức loại chúng sinh, đại hội lần thứ hai độ chín mươi sáu ức, đại hội lần thứ ba độ chín mươi chín ức. Các Tỳ-kheo như thế trong ba hội thuyết pháp, người được độ đều là Ta để giáo pháp lại cho chúng sinh gieo trồng phước điền hoặc cúng dường Tam bảo, xuất gia, tại gia trì giữ giới, người thấp hương đốt đèn lễ bái đều được ở trong ba đại hội ấy. Ba đại hội chúng sinh được độ do Ta để lại, sau này giáo hóa đồng duyên làm đồ đệ.

Lúc bấy giờ Di-lặc nghe Phật nói thế từ chỗ ngồi đứng dậy quỳ xuống chấp tay bạch:

–Con nguyện làm vị Di-lặc Thế Tôn ấy.

Đức Phật bảo Di-lặc:

–Như lời ông nói, sau này ông sẽ là Di-lặc Như Lai, giáo hóa như đã nói trên đều là ông vậy.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Tỳ-kheo tên A-thi-đa quỳ bạch Đức Phật:

–Con nguyện làm vị Chuyển luân thánh vương đó.

Đức Phật bảo:

–Ông chỉ muốn đem dài tham vui sinh tử, không tính ra khỏi sao?

Lúc đó tất cả đại chúng thấy Đức Phật thọ ký cho Di-lặc sau này thành Phật, cũng tên là Di-lặc, đều có tâm nghi, muốn biết nguồn gốc.

A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Di-lặc thành Phật lại có tên Di-lặc, do nhân duyên gì mà đặt tên như thế?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy lắng nghe!

Vào thời quá khứ kiếp a-tăng-kỳ vô lượng, ở cõi Diêm-phù-đề này có một vị đại quốc vương tên Đàm-ma-lưu-chi thống lãnh châu Diêm-phù-đề tám vạn bốn ngàn nước, sáu vạn núi sông, tám mươi ức tụ lạc, hai vạn phu nhân thể nữ, một vạn đại thần, trong đó có một nước nhỏ giàu có vui vẻ, vua tên Ba-tắc-kỳ. Lúc đó Đức Phật Phát-sa vừa mới ra đời hóa đạo chúng sinh trong nước ấy. Khi đó vua Ba-tắc-kỳ cùng các quần thần chuyên cúng dường Đức Phật và chúng Tăng, nghĩ đến triều gặp đại vương cống hiến đều dứt cả. Lúc đó đại vương ngạc nhiên thấy họ không đến, bèn sai sứ giả đến quở trách. Sứ giả đến nói:

–Mấy năm gần đây, người và thư đều cắt đứt, ngài là bề tôi vì sao trái lại, ắt là có lòng dạ khác chẳng, muốn ôm lòng phản nghịch chẳng?

Khi đó vua Ba-tắc-kỳ được nghe lời đại vương dạy, tự biết trái phạm nhưng chẳng biết làm sao, liền đi đến bái kiến Đức Phật bạch sự việc như vậy. Đức Phật bảo vua:

–Bệ hạ chớ có lo lắng, hãy nhờ sứ giả trở về thành thật trình bày rằng: “Vì có Phật ở nước tôi, sớm tối lo phụng sự, cho nên không xin nghỉ phép, không đến châu đại vương, còn của cải trong nước đem cúng Phật và chúng Tăng, không có dư để có thể đem cống hiến.”

Vua Ba-tắc-kỳ được Đức Phật dạy rồi, liền trở về báo sứ giả y như lời Phật nói. Sứ giả trở về tâu đại vương đầy đủ ý của vua Ba-tắc-kỳ. Đại vương nghe xong rất là phần nộ, liền họp quần thần bàn bạc việc này. Các quần thần đều nói:

–Vua đó kiêu ngạo, đạo lý ngang ngược, nên tuyên hợp các binh lính đi công phạt hấn.

Đại vương liền đồng ý hợp binh đi đánh. Tiền quân sắp đến gần, vua Ba-tắc-kỳ hay được, trong lòng lo sợ vội đến bạch Phật. Đức Phật bảo:

–Chớ có lo rầu, chỉ nên đi gặp đại vương nói như lời trước.

Vua Ba-tắc-kỳ cùng các quần thần đi đến biên giới gặp đại vương vấn bái xong đứng qua một bên. Đại vương trách hỏi:

–Vì sao nhà ngươi y lại ngã mạn thất thường không đến triều bái?

Vua Ba-tắc-kỳ nói:

–Tâu đại vương, Đức Phật ra đời rất khó gặp, nay Ngài đang ở nước của thần, hóa đạo chúng sinh. Vì sáng tối lo hầu hạ cho nên khiến thất lễ với đại vương.

Lại trách thêm:

–Cho dù hầu hạ cũng được, nhưng tại sao cắt đứt không cống hiến?

Vua Ba-tắc-kỳ nói:

–Tâu đại vương, Đức Phật có đồ chúng gọi là chúng Tăng. Họ giữ giới đức thanh tịnh, là ruộng phước cho người đời, lấy của trong nước thường dùng cúng dường, nên không có dư nhiều có thể đem đi cống hiến.

Đàm-ma-lưu-chi nghe xong lời này bảo:

–Hãy thôi! Ta cần gặp Phật, gặp Phật xong sẽ trở về, miễn hỏi tội nhà ngươi.

Vua liền cùng quần thần đi đến chỗ Phật. Lúc đó Như Lai được đại chúng vây quanh, thấy đều ngồi nhập định yên lặng. Có một Tỳ-kheo nhập Từ bi tam-muội, phóng kim quang minh như đồng lửa lớn. Vua Đàm-ma-lưu-chi từ xa trông thấy Thế Tôn quang minh chói lọi hơn cả mặt trời mặt trăng, đại chúng vây quanh như những tinh tú, đảnh lễ Phật đúng như pháp thăm hỏi. Thấy vị Tỳ-kheo này quang minh sáng chói, vua liền bạch:

–Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo này nhập định gì mà ánh sáng chói lọi như thế?

Đức Phật bảo:

–Đại vương, Tỳ-kheo này nhập định Từ bi.

Vua nghe xong kính ngưỡng gấp bội. Nghe nói về định Từ bi cao vòi vọi như thế, vua nói:

–Con muốn tập tam-muội Từ bi này.

Nói xong, chí hăm mộ định Từ bi, ý rất nhu nhuyễn, tâm vô hại, liền thỉnh Đức Phật và chúng Tăng cúi mong hồi thân đi đến đại quốc. Đức Phật hứa khả tức khắc đi liền. Vua Ba-tắc-kỳ nghe Đức Phật muốn đi đến nước của vua Đàm-ma-lưu-chi, rất buồn nhớ, lưu luyến, tâm tư suy nghĩ: “Nếu khiến ta là đại vương, chắc Như Lai thường trụ ở nước ta, do ta nước nhỏ nên không được tự tại.” Nghĩ như vậy rồi liền hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong các vua ai là lớn nhất?

Đức Phật bảo:

–Vua Chuyển luân lớn nhất.

Vua Ba-tắc-kỳ nhân đó lập nguyện: “Nguyện cho tôi từ nay về sau cúng dường Đức Phật và chúng Tăng, công đức này thế nguyện đời đời về sau làm vua Chuyển luân.”

Nói đến đây, Đức Phật nhắc lại:

–Này A-nan, đại vương Đàm-ma-lưu-chi thuở đó nay là Di-lặc, bắt đầu từ kiếp đó phát tâm Từ, từ đấy về sau thường tên Di-lặc. Vua Ba-tắc-kỳ nay là Kỳ-đà, vẫn ở trong nước đó làm vua Chuyển luân, từ đó về sau đời đời thường như vậy, cho đến ngày nay, công đức chẳng cùng. Bấy giờ thợ xấu ngọc nghe nói thế rồi phát tâm cầu đạo Vô thượng, ngoài ra chúng hội nghe Đức Phật thuyết pháp có người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, có người phát tâm Vô thượng chánh chân, có người trụ được Bất thoái địa, thấy đều cung kính vui vẻ phụng hành.

M

Phẩm 58: ANH VŨ NGHE TƯ ĐẾ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ trưởng giả Tu-đạt kính tin Phật pháp, vì chư Tăng làm đàn-việt cung cấp tất cả đồ cần dùng. Bấy giờ chư Tỳ-kheo cần muốn điều gì hàng ngày đến lui thuyết pháp dạy dỗ. Trong nhà ông Tu-đạt có hai con chim Anh vũ, một con tên Luật-đề, một con tên Xa-luật-đề, bẩm tánh thông minh có thể biết tiếng người. Các Tỳ-kheo tới lui thì nó báo cho trong nhà hay biết trước, chuẩn bị để nghênh tiếp. Khi đó A-nan đi đến nhà ông gặp con chim thông minh, tâm liền thương mến mà nói rằng muốn dạy hai con nghe giáo pháp. Hai con chim vui mừng thọ pháp Tứ đế, dạy đọc tụng, nói kệ rằng: “Đâu-khư, Tam-

mâu-đề-da, Ni-lâu-đà, Mạt-da (*Tân dịch là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo*). Trước cửa nhà có một cội cây, hai con chim nghe pháp vui mừng tung tập, bay hường trên ngọn cây, bay xuống bay lên bảy lần, tung đọc pháp Tứ đế đã thọ. Ban đêm nó ngủ trên cây, bị con chồn bắt ăn thịt, vì cơ duyên tâm thiện nên sinh lên cõi trời Tứ thiên. A-nan ngày mai, mặc y ôm bát vào thành khất thực, nghe hai con chim Anh vũ bị chồn bắt ăn sinh lòng thương xót, trở về bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở nhà ông Tu-đạt có hai con chim Anh vũ, hôm qua đệ tử dạy nó tung Tứ đế, tối qua nó đã chết rồi, không biết thần thức sinh về nơi đâu? Cúi mong Như Lai thương xót chỉ bày cho con.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy lắng nghe và khéo ghi nhớ trong lòng, Ta sẽ vì ông mà nói khiến ông hoan hỷ. Do ông truyền pháp, tâm chim hoan hỷ nhận lãnh nên sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương. Ở cõi Diêm-phù-đề này, năm mươi năm bằng cõi trời Tứ Thiên vương một ngày một đêm, ở đó cũng ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, cõi trời đó thọ năm trăm tuổi.

Ngài A-nan hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi thọ chung chúng sinh ở nơi nào?

Đức Phật bảo:

–Ngài sinh ở cõi trời Đao-lợi (*tầng trời thứ hai*). Ở cõi Diêm-phù-đề này một trăm năm thì trên trời Đao-lợi một ngày một đêm, ở đây cũng ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Cõi trời Đao-lợi đó thọ mạng một ngàn tuổi.

Ngài A-nan hỏi:

–Ở đó thọ chung thì sinh về đâu?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, sinh lên cõi trời Diêm-ma thứ ba. Hai năm ở cõi Diêm-phù-đề này bằng một ngày đêm ở cõi trời Diêm-ma. Ở đây cũng ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Ở cõi Diêm-ma tuổi thọ hai ngàn tuổi.

Ngài A-nan lại hỏi:

–Sau khi thọ chung chúng sinh về đâu?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, họ sẽ sinh lên cõi trời Đâu-suất thứ tư. Cõi Diêm-phù-đề này bốn trăm năm thì cõi trời đó một ngày một đêm. Ở đó cũng ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng là một năm. Cõi trời Đâu-suất thọ mạng bốn ngàn tuổi.

Tôi lại hỏi:

–Ở đó, họ mạng chung sinh về đâu?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, họ sẽ sinh lên cõi trời thứ năm Vô kiêu lạc thiên. Cõi Diêm-phù-đề tám trăm năm bằng cõi trời này một ngày một đêm. Ở đây cũng ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng làm một năm. Cõi trời thứ năm thọ mạng tám ngàn tuổi.

Ngài A-nan lại hỏi:

–Ở đó họ thọ chung sinh về đâu?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, họ sẽ sinh lên cõi trời thứ sáu, trời Hóa ứng tinh. Cõi Diêm-phù-đề một ngàn sáu trăm năm bằng cõi ấy một ngày một đêm. Nơi đó cũng ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, thiên thọ sáu ngàn tuổi.

Ngài A-nan lại hỏi:

–Ồ đó mạng chung chúng lại sinh về đâu?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, họ sinh trở lại cõi trời thứ năm, cứ thứ tự trở lại như vậy lên xuống bảy lần. Sinh trong sáu tầng trời Dục giới thứ tự thọ phước, tuổi trời cực thọ không có yếu số.

Ngài A-nan lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cõi trời thứ sáu thọ mạng hết sinh về đâu?

Đức Thế Tôn đáp:

–Họ sẽ xuống cõi Diêm-phù-đề, sinh trong loài người, xuất gia học đạo. Tiền duyên của chim Anh vũ tung trì Tứ đế, tâm tự khai giải, thành Bích-chi-phật, một vị tên là Đàm-ma, một vị tên là Tu-đàm-ma.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, tất cả chư Phật và chúng Hiền thánh, trời người thọ phước nhiều ít đều do ở gieo trong nhân lành, khiến họ được diệu quả sau này.

Bấy giờ ngài A-nan và cả chúng hội nghe Đức Phật nói hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 59: CHIM NGHE VỊ TỖ-KHEO THUYẾT PHÁP ĐƯỢC SINH LÊN CÕI TRỜI

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, ở trong rừng cây có một vị Tỳ-kheo tọa thiền hành đạo. Sau khi ăn cơm xong, vị ấy kinh hành, do tiếng tụng kinh của vị ấy hòa nhã vô cùng nên có một con chim thích nghe tiếng của nhà sư, nó bay đậu trên ngọn cây lắng nghe âm thanh ấy. Lúc đó có một người thợ săn dùng tên bắn chết. Do nó khởi lòng lành liền sinh lên cõi trời Đao-lợi, trên đầu gối cha mẹ sinh ra, bỗng nhiên to lớn như đứa trẻ tám tuổi, diện mạo đoan chánh, quang minh khác thường, chói lọi không gì bằng, liền tự nghĩ rằng: “Ta làm phước gì mà được phước quả báo trời?” Vị trời bèn biết túc mạng quán thấy thân xưa vốn là loài chim, nhờ nghe vị Tỳ-kheo tụng kinh được phước báo sinh lên cõi trời này nên liền cầm hoa trời bay về cõi Diêm-phù-đề đến chỗ vị Tỳ-kheo đánh lễ, thăm hỏi, dùng hoa hương trời tán thán cúng dường. Vị Tỳ-kheo hỏi:

–Ông là thần nào?

Đáp:

–Tôi vốn là chim, thích nghe âm thanh của ngài tụng kinh, bị thợ săn bắn chết, nhân có tâm thiện nên sinh lên cõi trời Đao-lợi.

Vị Tỳ-kheo vui vẻ liền mời ngồi vì trời thuyết diệu pháp. Nghe xong vị trời chứng quả Tu-đà-hoàn, vui mừng liền bay về trời.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, Như Lai ra đời làm lợi ích hữu tình rất nhiều, thuyết ra các pháp rất là thần diệu, cho đến loài chim bay nhờ duyên thích nghe pháp âm cũng được phước vô lượng há là người có lòng tin vững chắc thọ trì, được quả báo thật khó thể sánh. Bấy giờ ngài A-nan và cả đại chúng nghe Đức Phật thuyết xong, vui mừng đánh lễ phụng hành.

